



hǎi gǎng

海港

noun · seaport, harbor

Example Sentences

Zhè ge hǎi gǎng hěn dà
这个海港很大。

This seaport is very big.

Hǎi gǎng lǐ tíng zhe xǔ duō huò chuán
海港里停着许多货船。

Many cargo ships are docked in the harbor.

Zhè zuò hǎi gǎng chéng shì měi nián jiē dài shù bǎi wàn yóu kè
这座海港城市每年接待数百万游客。

This seaport city receives millions of tourists every year.

Trace each character, then write the word on your own.

海	海	海	海	海	海	海	海	海	海	海
海	海									
港	港	港	港	港	港	港	港	港	港	港
港	港	港	港							